

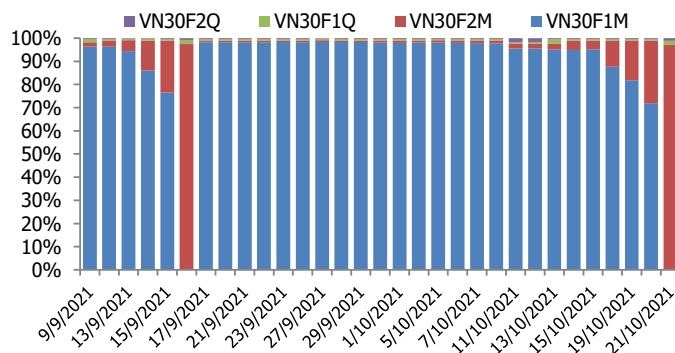
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	0	1489.00	-
VN30F2111	18/11/2021	28	1492.00	15,261
VN30F2203	17/3/2022	147	1494.30	278
VN30F2206	16/6/2022	238	1495.00	180

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Hôm nay là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai tháng 10. Cả 4 HĐTL đã có lúc tăng hơn 5 điểm, tuy nhiên áp lực bán dâng cao khiến các HĐTL đảo chiều giảm sâu dưới mức tham chiếu. VN30F1M đóng cửa ở mức thấp nhất và chênh lệch với cuối phiên khớp lệnh liên tục hơn 10 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 12,5% so với phiên liền trước, đạt 150.687 hợp đồng được khớp lệnh.
- Phiên hôm nay dù điểm số giảm sâu, tuy nhiên số mã tăng vẫn lớn hơn số mã giảm, VN-Index thuần túy chịu tác động từ một vài mã lớn như VIC, MSN, VCB giảm điểm chứ không phản ánh đúng bức tranh thị trường. Biến động xảy ra trong phiên chốt hợp đồng phái sinh kiểu như thế này không phải lần đầu xảy ra. Về kỹ thuật, thị trường đã chấm dứt chuỗi đi ngang biên độ hẹp 7 phiên liên tiếp, nhưng VN-Index vẫn nằm trong vùng tích lũy 1376-1400 điểm.
- Thị trường phái sinh rất khó giao dịch vì basis tuy chặt nhưng thị trường cơ sở cũng chưa vận động rõ ràng, hiện xác suất giảm đang gia tăng với lực bán chủ động. Có thể Long trước Short sau. Nhịp điều chỉnh có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 22/10, chiến lược Long sẽ được kích hoạt nếu chỉ số tiệm cận vùng hỗ trợ 1488 hoặc thấp hơn 1482 điểm. Trong khi đó, vị thế Short mở ra các nhịp hồi phục yếu với ngưỡng cản gần 1504-1508 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

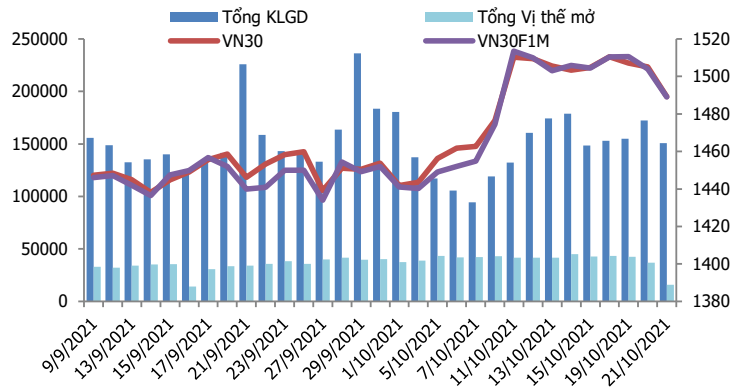
Nhịp điều chỉnh có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 22/10, chiến lược Long sẽ được kích hoạt nếu chỉ số tiệm cận vùng hỗ trợ 1488 hoặc thấp hơn 1482 điểm. Trong khi đó, vị thế Short mở ra các nhịp hồi phục yếu với ngưỡng cản gần 1504-1508 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

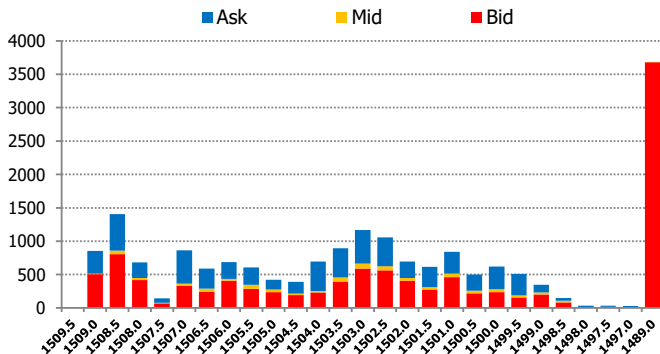
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1489.0	-1.00	134,876	-18.3	-	-100.0
VN30F2111	1492.0	-0.84	15,634	121.5	15,261	53.8
VN30F2203	1494.3	-0.51	74	-6.3	278	7.3
VN30F2206	1495.0	-0.41	103	77.6	180	-1.6
Tổng			150,687	-12.5	15,719	-57.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



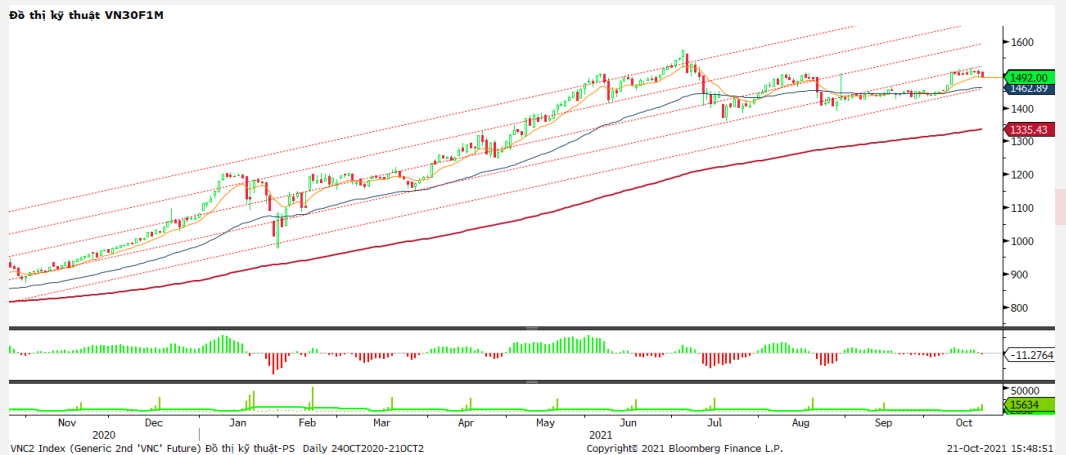
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Hôm nay là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai tháng 10. Cả 4 HĐTL đã có lúc tăng hơn 5 điểm, tuy nhiên áp lực bán dâng cao khiến các HĐTL đảo chiều giảm sâu dưới mức tham chiếu. VN30F1M đóng cửa ở mức thấp nhất và chênh lệch với cuối phiên khớp lệnh liên tục hơn 10 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 150.687 hợp đồng, giảm 12,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 134.876 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1489,29 điểm (cao hơn 0,26 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1490,74 điểm (-1,26 điểm), VN30F2112 là 1497,03 điểm (+2,73 điểm) và VN30F2203 là 1501,86 điểm (+6,86 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

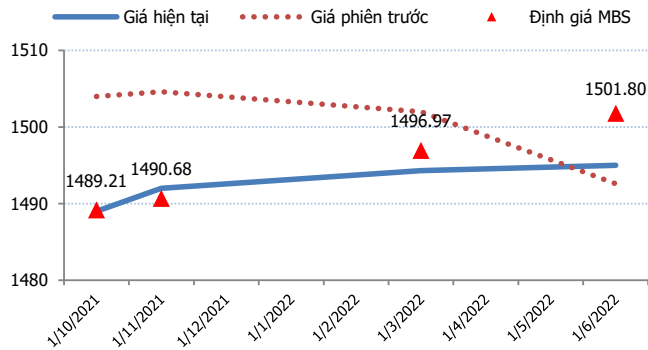
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1488-1492	1482-1486	1460-1465
Kháng cự	1504-1508	1516-1520	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

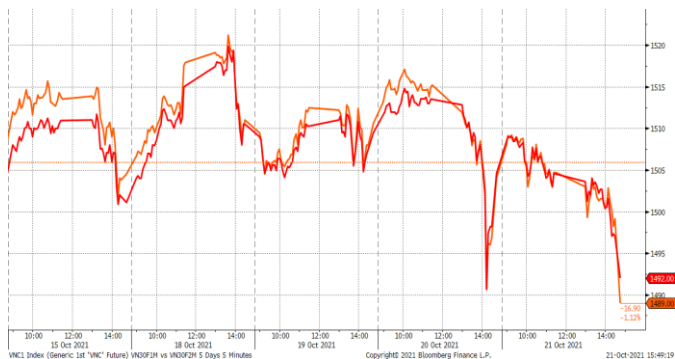


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	3	0.60	2.4	-0.28
VN30F1Q - VN30F1M	5.3	-2.00	7.3	-1.94
VN30F1Q - VN30F2M	2.3	-2.60	4.9	-1.66
VN30F2Q - VN30F1M	6	-11.40	17.4	-6.52
VN30F2Q - VN30F2M	3	-12.00	15	-6.24
VN30F2Q - VN30F1Q	0.7	-9.40	10.1	-4.58

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



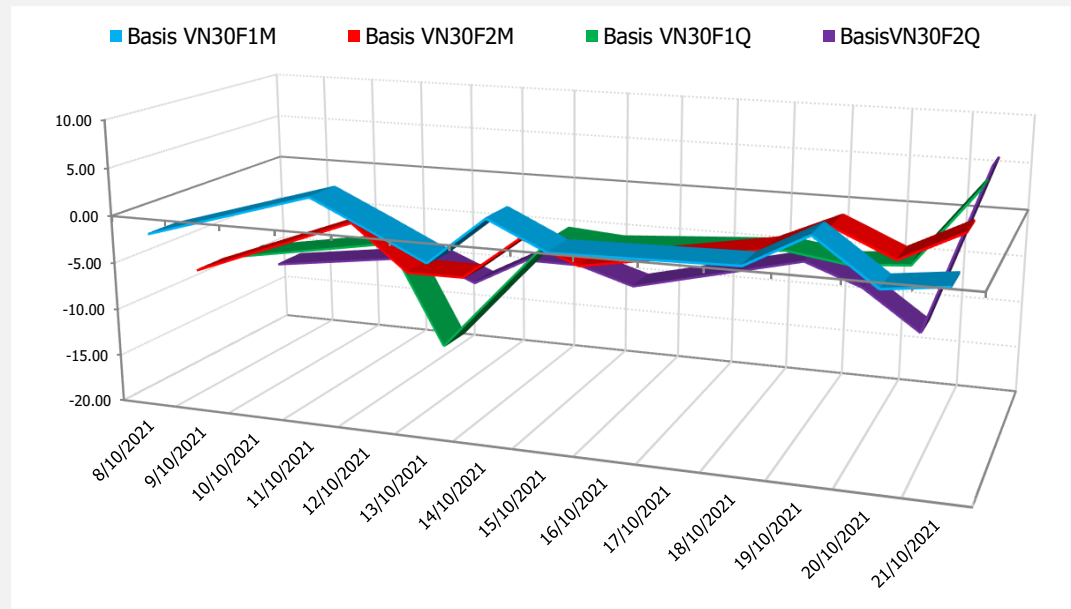
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

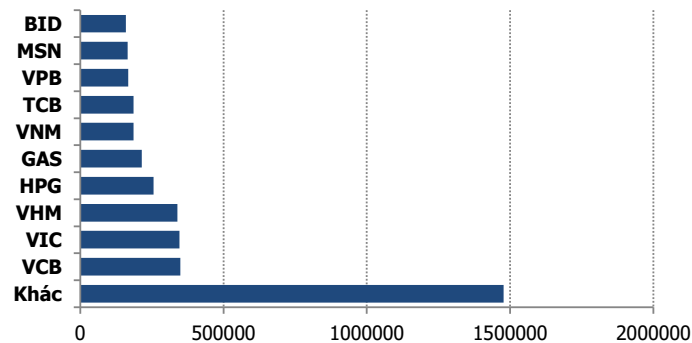
- Hôm nay là phiên đáo hạn hợp đồng tương lai tháng 10. Cả 4 HĐTL đã có lúc tăng hơn 5 điểm, tuy nhiên áp lực bán dâng cao khiến các HĐTL đảo chiều giảm sâu dưới mức tham chiếu. VN30F1M đóng cửa ở mức thấp nhất và chênh lệch với cuối phiên khớp lệnh liên tục hơn 10 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 12,5% so với phiên liền trước, đạt 150.687 hợp đồng được khớp lệnh.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng 0,7 điểm đến +6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng lên +3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

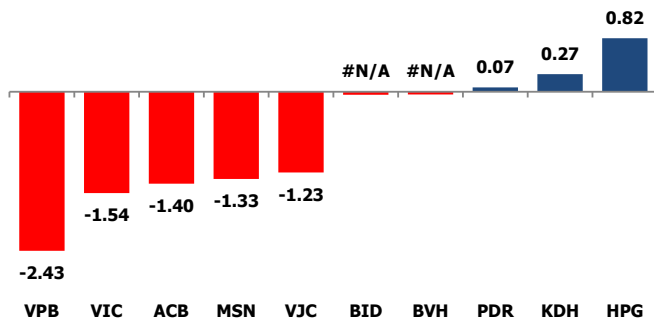


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1384.77	1489.26
Thay đổi	-9.03	-15.77
%Chg	-0.65	-1.05
YTD	25.45	39.08
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,368.93	3,844.91
P/E	16.51	14.84
P/B	2.65	2.99

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Chịu sức ép lớn, nhóm VN30 chỉ còn ba mã HPG, PDR và KDH tăng, trong đó, KDH +1,4% lên 44.900 đồng, còn HPG và PDR tăng nhẹ. Có tới 27 cổ phiếu giảm, với không ít bị bán mạnh ở những phút cuối, với VJC, SAB, GAS, MSN, VHM, VIC, VCB đều nới đà giảm và xuống mức thấp nhất ngày, khiến VN30-Index để mất gần 16 điểm.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 15,77 điểm (-1,05%) xuống 1489,26 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 170,56 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.709 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 810 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung tại các cổ phiếu như HPG (-310 tỷ đồng), NLG (-99 tỷ đồng), VIC (-88,5 tỷ đồng), SSI (-83 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,384.77	(0.65)	16.51	25.45
Dow Jones	35,603.08	(0.02)	20.81	16.33
S&P500	4,549.78	0.30	26.75	21.13
Nikkei 225	28,761.09	0.18	16.69	4.80
Shanghai	3,594.78	0.22	15.26	3.50
DAX	15,472.56	(0.32)	18.64	12.78
Vàng	1,785.24	0.13		(5.96)
Dầu WTI	82.56	0.07		70.16

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/10/2021			
Trung Quốc- GDP	7.90%	5.20%	4.90%
Trung Quốc- Sản lượng CN	5.30%	4.50%	3.10%
Thứ Ba - 19/10/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.721M	1.680M	1.589M
Thứ Tư - 20/10/2021			
Trung Quốc- LS	3.85%	3.85%	3.85%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	6.088M	0.702M	-0.431M
Thứ Năm - 21/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	293K	303K	290K
Thứ Sáu - 22/10/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.88M	6.06M	
Thứ Hai - 25/10/2021			

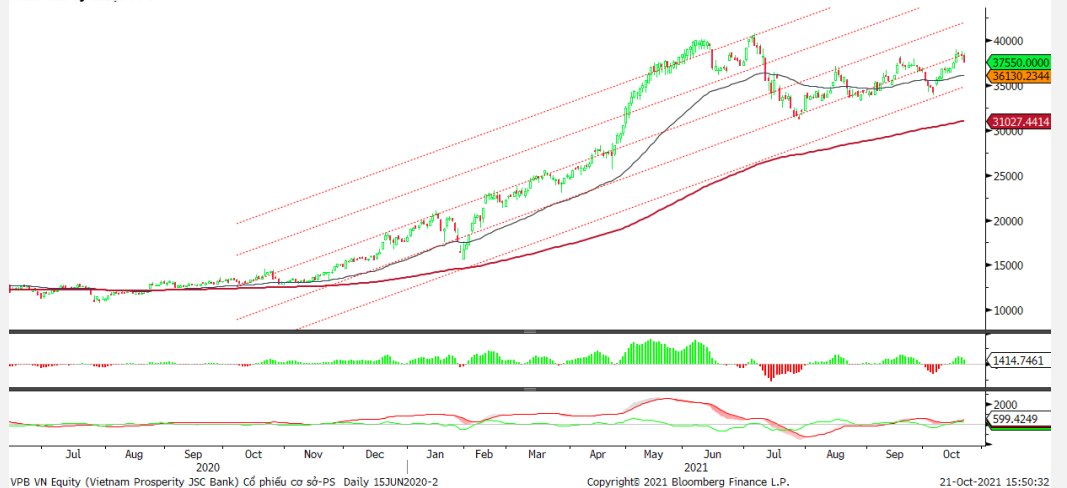
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall trái chiều, S&P 500 lập đỉnh lịch sử. Chỉ số Dow Jones giảm 6,26 điểm, tương đương 0,02%, xuống 35.603,08 điểm. S&P 500 tăng 13,59 điểm, tương đương 0,3%, lên 4.549,78 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.536,95 điểm thiết lập hôm 2/9. Nasdaq tăng 94,02 điểm, tương đương 0,62%, lên 15.215,7 điểm. Trong số 11 lĩnh vực chính thuộc S&P 500, tiêu dùng và công nghệ tăng mạnh nhất, ở chiều ngược lại là năng lượng.
- Dầu giảm khỏi mức cao kỷ lục nhiều năm do dự báo mùa đông năm nay ở Mỹ không quá khắc nghiệt. Giá dầu giảm lúc kết thúc phiên vừa qua do dự báo mùa đông ở Mỹ năm nay sẽ ấm áp. Điều đó đã hạn chế đà tăng của giá dầu – mặt hàng đã tăng giá lên mức cao nhất trong vòng 3 năm, đạt trên 86 USD/thùng lúc đầu phiên.
- Giá vàng trải qua một phiên giao dịch nhiều biến động, kết thúc phiên giảm do chịu áp lực bởi lợi suất trái phiếu Mỹ tăng, mặc dù vẫn còn đó lo ngại về lạm phát gia tăng và lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc gặp khó. Kết thúc phiên, giá vàng giao ngay giảm 0,1% xuống 1.780,61 USD/ounce; vàng giao tháng 12 giảm 0,2% xuống 1.781,9 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VIC và ACB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB lấy đi 2,43 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.46	57,200	0.53	2.83%	2256.547	0.82	10.18	3.47
TCB	Banks	8.96	52,900	-0.56	2.08%	816.926	-0.76	10.65	2.12
VPB	Banks	8.15	37,550	-1.96	2.53%	341.092	-2.43	13.38	2.76
VIC	Real Estate Management & Development	7.25	91,000	-1.41	1.76%	260.569	-1.54	51.51	3.80
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.55	96,700	-0.92	1.86%	222.088	-0.77	22.84	5.23
VNM	Food Products	5.54	89,100	-1.00	1.12%	263.558	-0.83	19.49	5.89
ACB	Banks	5.42	31,750	-1.70	1.73%	132.004	-1.40	8.85	2.12
VHM	Real Estate Management & Development	4.98	77,900	-1.14	1.28%	458.881	-0.86	10.10	3.48
MWG	Specialty Retail	4.38	127,000	-1.70	2.36%	188.805	-1.13	19.76	4.96
MBB	Banks	4.31	27,900	-1.06	2.15%	286.766	-0.69	10.09	1.98
MSN	Food Products	4.31	140,200	-2.03	2.07%	153.437	-1.33	78.46	7.75
NVL	Real Estate Management & Development	3.91	102,000	-0.29	0.88%	266.73	-0.17	28.37	4.46
STB	Banks	3.33	26,100	-0.76	2.31%	227.832	-0.38	13.58	1.55
VCB	Banks	2.85	94,000	-1.05	2.13%	115.679	-0.45	16.99	3.33
VJC	Airlines	2.65	131,800	-3.02	3.11%	116.239	-1.23	473.07	4.21
HDB	Banks	2.55	24,600	-1.80	2.85%	69.317	-0.70	9.31	1.88
TPB	Banks	2.28	43,700	-0.91	1.72%	155.004	-0.31	9.86	2.07
SSI	Capital Markets	1.88	39,700	-1.49	1.89%	408.079	-0.42	21.33	3.47
VRE	Real Estate Management & Development	1.66	30,600	-1.13	1.47%	155.751	-0.28	25.61	2.28
CTG	Banks	1.59	29,750	-0.83	1.18%	220.323	-0.20	8.71	1.54
PDR	Capital Markets	1.40	96,700	0.31	2.09%	462.198	0.07	29.83	7.61
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	44,900	1.35	2.59%	188.902	0.27	22.84	3.24
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.33	98,000	-1.01	3.17%	64.175	-0.20	16.86	3.90
GAS	Gas Utilities	0.80	112,200	-2.01	3.04%	185.551	-0.24	27.52	4.59
SAB	Food Products	0.80	152,000	-2.06	4.28%	34.535	-0.25	20.84	4.68
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	53,500	-0.74	1.68%	60.662	-0.07	16.64	2.73
BID	Banks	0.47	39,500	-0.63	1.01%	25.064	-0.05	16.03	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	37,100	-1.07	2.44%	98.102	-0.07	31.43	3.07
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	12,050	-2.03	2.07%	158.898	-0.13	11.17	0.95
BVH	Beverages	0.33	60,000	-0.83	2.01%	44.824	-0.04	23.79	2.13

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn